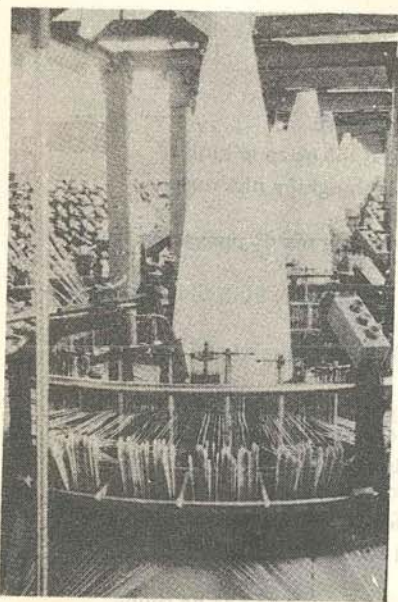


BÀN VỀ ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ

PTS. ĐINH SƠN HÙNG



Ảnh: NGUYỄN TRUNG THANH



ranh" giữa kinh tế vĩ mô với kinh tế vi mô; giữa thị trường với chính phủ vì thế việc phân tích cơ chế quản lý kinh tế cần được xem xét trên một số mặt sau:

I. CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ

Cơ chế quản lý kinh tế dưới dạng chung nhất là cách thức tổ chức, điều hòa, phối hợp, vận hành các mối quan hệ, các hoạt động phù hợp với các quy luật kinh tế khách quan nhằm đạt mục tiêu tối ưu trong những điều kiện kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ ở mỗi giai đoạn lịch sử nhất định.

Cơ chế quản lý kinh tế bao hàm khái niệm nhiều mặt và phức tạp, gồm các hình thức, phương pháp, công cụ quản lý; những đòn bẩy kinh tế và nhân tố kích thích, những tiêu chuẩn pháp lý, hành chính... Tính phức tạp và nhiều mặt của cơ chế quản lý kinh tế còn ở chỗ cấu thành trong thành phần của nó không chỉ là các hình thức, phương pháp, đòn bẩy quản lý mà cả ở những phạm trù nằm trong những lớp "giáp ranh" liên kết các quan hệ sản xuất với tổ chức lực lượng sản xuất và với kiến trúc thượng tầng; "giáp

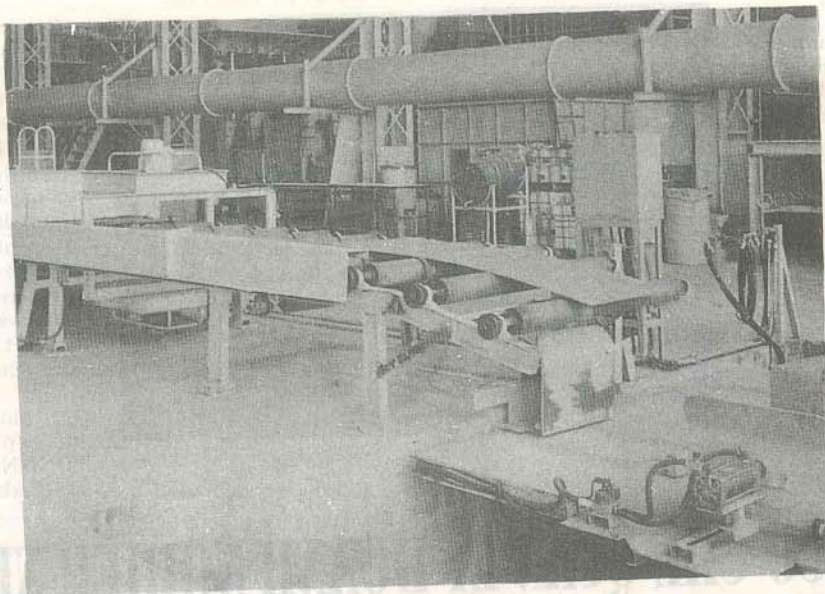
1. Trong hệ thống quan hệ sản xuất, cần phân ra lãnh vực những quan hệ cấu thành nội dung của cơ chế quản lý kinh tế, đó là các quan hệ kinh tế - tổ chức kinh doanh. Những quan hệ này đặc trưng cho phương pháp tổ chức lao động xã hội, với những hình thức, phương pháp và đòn bẩy của nó. Đây là những quan hệ giữa người với người trong hoạt động kinh tế. Những quan hệ này chịu sự tác động trực tiếp của lực lượng sản xuất, tiến bộ khoa học công nghệ. Trong điều kiện của cơ chế kinh tế thị trường với sự tồn tại đan xen của nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất thì trong thành phần của quan hệ kinh tế - tổ chức với tính cách là những phân hệ của quan hệ sản xuất, bao gồm những hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh của xã hội, những đòn bẩy và những nhân tố kích thích thúc đẩy mọi tầng lớp dân cư tham gia vào quá trình sản xuất; những quan hệ quản lý tăng cường tính tổ chức và tính trật tự của quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng.

2. Việc làm sáng tỏ các yếu tố nằm trên "giáo điểm" của các quan hệ kinh tế với các lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng có vị trí quan trọng trong phân tích cơ chế quản lý kinh tế, thể hiện trước hết ở đây là những hình thức tổ chức hoạt động (chuyên môn

hóa, liên kết sản xuất...) và những nhân tố như những hình thức pháp chế, những cách thức điều hòa phối hợp sản xuất kinh doanh, những nhân tố tâm lý - xã hội... Tính phức tạp trong nghiên cứu ở đây là tìm ra các phạm trù "giáo điểm" hoặc "giáp ranh". Vì các bộ phận khác của cơ cấu kinh tế - xã hội (các lực lượng sản xuất, cơ sở hạ tầng kinh tế, kiến trúc thượng tầng) không tách rời nhau bởi những giới hạn rõ rệt. Trên "giáo điểm" tồn tại các lớp "giáp ranh" của các mối quan hệ. Ví dụ, sự hợp tác vừa được biểu hiện như một yếu tố của quan hệ sản xuất - xã hội, vừa là một yếu tố của lực lượng sản xuất mới bổ sung, hoặc như giá cả, tín dụng, hạch toán kinh tế... là những phạm trù kinh tế khách quan, đồng thời cũng là những công cụ để điều tiết kinh tế.

3. Mỗi cơ chế quản lý kinh tế đều phải xác định được hệ thống mục tiêu và thứ tự các mục tiêu được lực chọn ưu tiên đáp ứng trong những giai đoạn phát triển khác nhau. Mục tiêu tổng quát mà cơ chế quản lý kinh tế hướng tới là sự tăng trưởng và phát triển kinh tế nhanh, ổn định và bền vững, nhờ đó thỏa mãn tốt nhất, có hiệu quả nhất nhu cầu vật chất và văn hóa tinh thần ngày càng tăng của xã hội. Muốn đạt mục tiêu đó, cơ chế quản lý kinh tế phải đảm bảo giải quyết thỏa đáng các quan hệ về lợi ích kinh tế, coi lợi ích kinh tế là động lực của sự phát triển, coi hiệu quả là sự sống còn, coi con người là nhân tố trung tâm của các yếu tố đầu

2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ



vào.

4. Cơ chế quản lý kinh tế phải đáp ứng được yêu cầu xử lý thông tin giữa hai tầng quản lý vĩ mô và vi mô. Có thể thấy rằng cơ chế quản lý kinh tế trong kinh tế thị trường gồm hai tầng, nhà nước quản lý ở tầng vĩ mô; các doanh nghiệp, hộ gia đình quản lý ở tầng vi mô. Hoạt động ở tầng vi mô chịu sự tác động mạnh mẽ, trực tiếp của vô số các thuộc tính, các nhân tố của các quy luật kinh tế thị trường và đầy đặc những thông tin vĩ mô. Các chủ thể trực tiếp tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh xử lý những nguồn thông tin, mã hóa chúng thành giá cả hàng hóa để quyết định sản xuất cái gì và sản xuất cho ai. Và thông tin vĩ mô xuất hiện, nhà nước thống nhất quản lý xử lý những dòng thông tin vĩ mô để điều tiết kinh tế thông qua các công cụ: luật pháp, kế hoạch hóa hướng dẫn, chính sách tài chính, chính sách tiền tệ, chính sách khoa học công nghệ... nhằm tạo ra mặt bằng về luật pháp, kinh tế, chính trị, xã hội cho toàn bộ nền kinh tế vận động và giải tỏa động lực đang bị kìm hãm, mọi tiềm năng chưa được khai thác hết. Nếu những người ở tầng vĩ mô cố tình xử lý đến từng thông tin ở tầng vi mô thì khó có thể thành công. Tính phức tạp ở đây là cơ chế quản lý kinh tế phải xác định được giới hạn, định hướng cách thức, phương pháp, chức năng hoạt động của tầng vĩ mô và vi mô như thế nào trong mỗi giai đoạn phát triển nhất định để mọi bộ phận của hai tầng này không làm triệt tiêu hiệu quả hoạt động của nhau, không trở thành cản ngại của nhau.

II. NHỮNG ĐÒI HỎI CỦA ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ

Sự chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường làm xuất

hiện hàng loạt đặc trưng và yêu cầu quan trọng của việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và biểu hiện ở chỗ:

1. Tiến bộ khoa học - công nghệ đang tạo ra những khả năng mới để nâng cao hiệu quả sản xuất xã hội, chất lượng sản phẩm và cải thiện hơn nữa đời sống nhân dân. Tuy vậy, việc tận dụng ưu thế của tiến bộ khoa học công nghệ, những ưu việt của cơ chế thị trường không thể tự diễn ra, mà để biến khả năng thành hiện thực phải đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đưa nó lên kịp mức yêu cầu đã tăng trong một động thái kinh tế mới.

2. Với việc mở rộng khả năng thì những nhiệm vụ đặt ra cho phát triển cũng ngày càng phức tạp hơn. Vì vậy vấn đề đặt ra là không được dừng lại và thỏa mãn với những kinh nghiệm đã có được, mà phải chuyển từ những nhiệm vụ dễ dàng đến những nhiệm vụ khó khăn hơn. Nhiều nhà khoa học cho rằng thế giới ngày nay đang chuyển động đột biến và gia tốc. Do đó hướng tới những mục tiêu tương lai không thuần túy chỉ là tìm cách thích nghi mà còn phải tìm cách để có thể thay đổi, điều khiển được tương lai. Vì lẽ đó yêu cầu đặt ra không chỉ là đổi mới một cách căn bản cơ chế quản lý kinh tế, mà đồng thời còn là xây dựng một cơ chế với một trình độ cao hơn. Nền kinh tế luôn vận động nên những hình thức, phương pháp quản lý mới đây được sử dụng thành công, đưa lại kết quả mong muốn thì nay về nhiều mặt đã không còn phù hợp với điều kiện đã thay đổi. Việc duy trì các hình thức và phương pháp cũ đó có thể kìm hãm sự phát triển, cản trở việc sử dụng đầy đủ những khả năng sẵn có.

3. Quy mô của nền sản xuất xã hội tăng lên với sự xuất hiện, của những ngành nghề mới, doanh nghiệp mới,

quy trình công nghệ mới... đã dẫn đến sự đa dạng hơn của các mối liên hệ kinh tế và sự phụ thuộc lẫn nhau. Do vậy cơ chế quản lý kinh tế phải thay đổi để một mặt, đáp ứng yêu cầu của sự gia tăng về các mối liên hệ kinh tế, và mặt khác thúc đẩy, đảm bảo tính bền vững của các mối liên hệ đó.

4. Nhu cầu của xã hội ngày càng tăng trên cả hai phương diện: số lượng và chất lượng của các nhu cầu. Sức ép của nhu cầu đòi hỏi nền kinh tế phải triển với nhịp điệu nhanh để thỏa mãn nhu cầu hiệu quả và sự hài hòa trong hệ thống nhu cầu. Và do đó, cơ chế quản lý vừa phải phù hợp với sự phát triển vừa phải kích thích tính mềm dẻo, năng động cho nền kinh tế.

5. Tình trạng lạc hậu của cơ chế quản lý kinh tế thường được biểu hiện trên hai vấn đề, thứ nhất, một loạt những hình thức, phương pháp kinh tế, những yếu tố, cơ cấu tổ chức và quản lý đã trở nên mâu thuẫn với những xuất hiện mới của nền kinh tế. Thứ hai, xuất hiện mâu thuẫn giữa các yếu tố trong cơ chế quản lý kinh tế. Vì vậy, nhiệm vụ đặt ra trong đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là tìm cách thức để giải quyết mâu thuẫn đó. Ở đây, một vấn đề khá phức tạp cần chú ý là việc khắc phục những sức ỳ và các quá trình thụ động; những hình thức và các phương pháp quản lý cũ và kìm theo đó là cách lãnh đạo kinh tế tương ứng thường cản trở việc đổi mới tiến bộ.

Tóm lại, cùng với quá trình chuyển từ nền kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường là đòi hỏi cấp bách của việc đổi mới quản lý kinh tế và nâng cao hiệu năng của cơ chế quản lý đó lên.